

Số: 1229/SGD&ĐT-KHTC
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện
các dự án, tiểu dự án đối với lĩnh
vực giáo dục đào tạo thuộc Chương
trình MTQG dân tộc thiểu số và
miền núi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Phú Thọ, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện: Thanh Sơn,
Đoan Hùng, Tân Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy;
- Các trường phổ thông: DTNT tỉnh; DTNT
THCS&THPT Yên Lập.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025 (*Quyết định 1719/QĐ-TTg*);

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 3036/KH-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Phú Thọ;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Tiểu dự án 1 - Dự án 5

“Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (*sau đây gọi chung là Tiểu dự án 1*).

2. Mục tiêu

Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học (*bao gồm cả các hoạt động dạy và học trực tuyến*), nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

3. Đối tượng

- Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (*PTDTNT*), trường phổ thông dân tộc bán trú (*PTDTBT*), trường phổ thông có học sinh bán trú (*HSBT*) và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (*CBQL, GV*), học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại các nhà trường. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập cho các trường *PTDTNT*, trường *PTDTBT*, trường phổ thông có *HSBT* ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn; các trường chưa có cơ sở vật chất hoặc có nhưng còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp;

- *CBQL, GV*, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ (*già làng, trưởng bản, trụ trì, sư, tăng, ni tại các chùa, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và các đối tượng khác*) ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư cho các địa phương thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

II. YÊU CẦU, KẾ HOẠCH

1. Yêu cầu về quản lý, tổ chức thực hiện

Việc quản lý, tổ chức thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các yêu cầu sau:

- Phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động của Tiểu dự án 1 với các hoạt động khác của Quyết định số 1719/QĐ-TTg và hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án, chính sách khác đang thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tập trung rà soát những điểm nóng, bức xúc, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị bàn ghế, đồ dùng... cho học sinh nội trú, bán trú theo thứ tự ưu tiên, để bố trí vốn đúng đối tượng thụ hưởng. Triển khai các nhiệm vụ theo định hướng tập trung, cuốn chiếu, dứt điểm, ưu tiên địa bàn, cơ sở giáo dục khó khăn, không dãn trải. Có sự điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế khách quan như thiên tai, bão lũ..., phù hợp nhiệm vụ của ngành nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Quyết định số 1719/QĐ-TTg một cách bền vững;

- Ưu tiên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đối tượng là nữ dân tộc thiểu số; đối tượng thuộc nhóm bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ,... trên địa bàn; các trường chưa có cơ sở vật chất hoặc có nhưng còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp;

- Tôn trọng các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống, thiết chế cộng đồng; đảm bảo các yếu tố thị trường, bình đẳng giới, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu;

- Các công trình đầu tư trên địa bàn xã, thôn được bố trí vốn ngân sách nhà nước phải hoàn thành dứt điểm, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Lập và giao kế hoạch

- Việc lập, giao kế hoạch thực hiện cho các nội dung nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn đầu tư của Chương trình và lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; nội dung và mức chi cho các nội dung nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản có liên quan.

3. Về phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện

- Sau khi Quyết định phân bổ vốn trung ương cho các địa phương được cấp có thẩm quyền ban hành, đề nghị các địa phương cân đối bố trí thêm nguồn kinh phí của địa phương để đối ứng. Khuyến khích tăng thêm nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thiết yếu, phù hợp thực tế tại địa phương như: cải tạo để mở rộng công trình nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh... Đề nghị dùng nguồn kinh phí đối ứng của địa phương để thực hiện các chi phí tư vấn, quản lý dự án, quản lý công trình, kiểm tra giám sát;

- Việc quyết toán kinh phí cho các nội dung nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Nội dung 01: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT

1.1. Nội dung nhiệm vụ và ưu tiên đầu tư

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên;
- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác;
- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh;
- Ưu tiên đầu tư xây dựng trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

1.2. Hướng dẫn thực hiện

Sau khi có Quyết định phân bổ vốn, quyết định phê duyệt dự án thành phần sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ, triển khai đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

a) Nội dung đầu tư

- Nguồn kinh phí đầu tư phát triển (*ĐTPT*) dùng để đầu tư các hạng mục sau:
 - + Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT, bao gồm cơ sở vật chất phục vụ học tập (*phòng học thông thường, phòng học bộ môn, phòng hiệu bộ, sân thể dục, thể thao, cảnh quan trường học...*); cơ sở vật chất phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho giáo viên và học sinh (*phòng ở, phòng ăn, phòng bếp, kho, công trình vệ sinh, công trình nước sạch, sân chơi, cảnh quan...*);
 - + Hỗ trợ cung cấp, nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT. Bao gồm trang thiết bị phục vụ học tập (*bàn ghế học sinh, bảng học sinh, bàn ghế phòng học bộ môn, thiết bị phòng học bộ môn...*) và trang thiết bị phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho giáo viên và học sinh (*giường, tủ, thiết bị nhà bếp, nhà ăn, thiết bị thể dục, thể thao...*);
 - + Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh (*cơ sở vật chất phòng lab, phòng học, hộp trực tuyến, máy tính, máy chiếu, tivi, hệ thống mạng...*);
- Các địa phương chỉ phê duyệt quyết định đầu tư các dự án có nội dung phù hợp nội dung các hạng mục nêu trên căn cứ theo thực tế của các nhà trường thuộc đối tượng của Tiểu dự án 1.

b) Phê duyệt dự án thành phần

- Các địa phương sau khi tổng hợp nhu cầu, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp nhu cầu, căn cứ theo kinh phí được phân bổ lựa chọn và đề xuất dự án thành phần theo thứ tự ưu tiên; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định pháp luật. Trường hợp đối với các dự án đã có đầy đủ thủ tục theo Luật đầu tư công, Luật Xây dựng nhưng thiếu vốn, có nhu cầu sử dụng nguồn vốn được phân bổ từ dự án, đơn vị được giao trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn. Sau khi có danh mục dự án thành phần, địa phương gửi danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên kèm theo các văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có) về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

- Đồng thời, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh triển khai các thủ tục báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

c) Về nguồn vốn đối ứng

Ngân sách địa phương đảm bảo cân đối, bố trí vốn đối ứng theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

d) Tổ chức quản lý, điều hành

Về tổ chức quản lý, điều hành tại địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Gửi hồ sơ dự án

Sau khi có quyết định phân bổ vốn, các địa phương báo cáo danh mục các dự án ưu tiên cho đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì, tổng hợp, gửi danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên kèm theo các văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có) về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp và tiến hành các thủ tục tiếp theo.

2. Nội dung 02: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT

2.1. Nội dung thực hiện

- Bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT;

- Biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu, học liệu cho CBQL, GV, nhân viên, học sinh trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, GV, nhân viên của trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT về các nội dung quản lý và giáo dục đặc thù.

2.2. Hướng dẫn thực hiện

a) Về tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ kế hoạch tổ chức biên soạn tài liệu, học liệu liên quan đến công tác quản lý và giáo dục đặc thù, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục của các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT của Bộ GDĐT để xây dựng nội dung và biên soạn các tài liệu, học liệu đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết thực cho công tác quản lý, dạy và học của các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT tại địa phương.

Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng GDĐT và các đơn vị liên quan triển khai tài liệu, học liệu cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT tại địa phương.

b) Về bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT

Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GDĐT và các đơn vị căn cứ kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đại trà cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT phù hợp tại địa phương, đơn vị.

c) Về công tác truyền thông

Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GDĐT và các đơn vị căn cứ kế hoạch truyền thông về các nội dung liên quan đến đầu tư, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HSBT của Bộ GDĐT để xây dựng nội dung và kế hoạch cần truyền thông phù hợp với địa phương, đơn vị.

d) Về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí

Nội dung, mức chi cho hoạt động nâng cao chất lượng dạy và học trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

3. Nội dung 03: Xóa mù chữ (XMC) cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

3.1. Nội dung thực hiện

- Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy XMC, thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về XMC, dạy học XMC;
- Bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền;
- Hỗ trợ người dân tham gia học XMC;
- Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm.

3.2. Hướng dẫn thực hiện

a) Về tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động XMC

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ kế hoạch tổ chức biên soạn tài liệu, học liệu liên quan đến công tác XMC và tổ chức thiết kế các thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về XMC, dạy học XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS của Bộ GDĐT để xây dựng nội dung và biên soạn các tài liệu, học liệu đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết thực và phù hợp với công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS tại địa phương. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng GDĐT và các đơn vị triển khai tài liệu, học liệu.

b) Về bồi dưỡng công tác XMC cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác XMC

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ kế hoạch của Bộ GDĐT về tổ chức các đợt bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán làm công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS để đề xuất nhu cầu bồi dưỡng và cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán làm công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại trà cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác XMC của địa phương.

c) Về công tác truyền thông

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch của Bộ GDĐT truyền thông về công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS để xây dựng nội dung và kế hoạch cần truyền thông về XMC hằng năm phù hợp đặc điểm tình hình, thực tiễn của địa phương, đơn vị.

d) Về hỗ trợ kinh phí học tập, tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho người dân tham gia học XMC

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện chỉ đạo phòng GDĐT và các đơn vị căn cứ kế hoạch của Bộ GDĐT triển khai các nội dung về hỗ trợ kinh phí học tập, tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho người dân tham gia học XMC để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS tại địa phương.

e) Tổ chức thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị của địa phương xây dựng kế hoạch mở lớp XMC; xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác XMC cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng dẫn các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác XMC; tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai công tác XMC và báo cáo Bộ GDĐT theo quy định.

g) Về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí

Nội dung, mức chi cho hoạt động XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS được thực hiện theo quy định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

4. Giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện

- Trách nhiệm, trình tự, cách thức thực hiện, nội dung giám sát và chi phí thực hiện hoạt động giám sát và giám sát của cộng đồng; chế độ báo cáo về giám sát thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Trách nhiệm, trình tự, cách thức thực hiện, nội dung đánh giá hằng năm, giữa kỳ, kết thúc, đánh giá tác động, đánh giá đột xuất và chi phí thực hiện hoạt động đánh giá; chế độ báo cáo về đánh giá thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện thụ hưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đối với các tiểu dự án thuộc trách nhiệm của Sở và Trường PTDTNT tỉnh, Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập.

2. Trên cơ sở nguồn vốn được phê duyệt, căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; các địa phương tự cân đối để huy động và bố trí thêm nguồn kinh phí khác để thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức chỉ đạo, quản lý, giám sát theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả.

4. Các trường Phổ thông DTNT tỉnh, Phổ thông DTNT THCS&THPT Yên Lập: Tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện tại đơn vị.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ (**6 tháng, 1 năm**), Ủy ban nhân dân cấp huyện, các trường trực thuộc Sở tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm của Quyết định số 1719/QĐ-TTg để báo cáo Sở GDĐT, Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan.

Mọi khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, Email: phongkhtc.sophutho@moet.edu.vn*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, LĐT&XH;
- Ban Dân tộc Tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Mạnh